

Số: 436/TB - ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023 ĐỢT 2

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo năm học 2023-2024, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh Đại học hình thức **vừa làm vừa học năm 2023 đợt 2** các chương trình như sau:

- * Cử nhân Y tế công cộng (mã ngành: 7720701)
- * Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (mã ngành: 7720601)
- * Cử nhân Dinh dưỡng (mã ngành: 7720401)
- * Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng (mã ngành: 7720603)

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

Thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;
- Đủ điều kiện thỏa mãn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng trường Đại học Y tế công cộng sẽ xem xét, quyết định;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và các loại lệ phí tuyển sinh theo qui định.

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Thời gian đào tạo: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác sẽ được Trường xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học. Đối với người học được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy, nhà trường sẽ sắp xếp để thời gian hoàn thành khoá học rút ngắn tương ứng với thời lượng được miễn giảm và kế hoạch đào tạo chung của trường).

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Áp dụng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (ngưỡng nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển): Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

+ Đối với các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng: điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 5 học kỳ (học kỳ 1 và lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11 và học kỳ I lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng: điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành khác nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học): có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

2) Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (học bạ)

- Chỉ tiêu và tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí xét tuyển
1	Y tế công cộng	7720701	70	B00: Toán – Hóa học – Sinh học B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh D13: Ngữ Văn – Sinh học – Tiếng Anh	Điểm xét tuyển = Điểm TB Môn 1 + Điểm TB Môn 2 + Điểm TB Môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có) Trong đó:
2	Dinh dưỡng	7720401	18	B00: Toán – Hóa học – Sinh học B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh	- Điểm TB môn là điểm trung bình của các môn trong tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (hai học kỳ của lớp 10 và 11 và học kỳ I lớp 12).
3	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	18	A00: Toán – Vật Lý - Hóa học A01: Toán – Vật Lý – Tiếng Anh B00: Toán – Hóa học – Sinh học D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh	- Điểm ưu tiên là điểm cộng theo đối tượng và khu vực theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Trong trường hợp có nhiều

4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	36	<p>B00: Toán – Hóa học – Sinh học</p> <p>B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh</p> <p>A01: Toán – Vật Lý – Tiếng Anh</p> <p>D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh</p>	<p>thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ xét đến tiêu chí ưu tiên sau:</p> <p>+ Điểm trung bình (sử dụng để xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.</p> <p><i>*Môn in đậm là MÔN CHÍNH trong tổ hợp</i></p>
---	---------------------------	---------	----	--	---

V. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

5.1. Hồ sơ Tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

5.1.1. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường .

5.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:

- Bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập của từng kỳ học lớp 10, 11, 12);

- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm của các bậc học trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học (nếu có) (làm căn cứ để xét công nhận khối lượng kiến thức đã tích lũy sau khi trúng tuyển để rút ngắn thời gian học tập; và là căn cứ để xét ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học và Kỹ thuật phục hồi chức năng).

5.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

5.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyển huyện trở lên cấp;

5.1.5. Giấy xác nhận thâm niên công tác của cơ quan tuyển dụng nếu có;

5.1.6. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

5.1.7. 03 ảnh 3 x 4 cm (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

Lưu ý:

- Khi trúng tuyển học viên phải xuất trình các văn bản gốc, các tài liệu có liên quan;

- Học viên trong thời gian học tập được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5.2. Thời gian nộp hồ sơ

Từ ngày 07/09/2023 đến 17h00 ngày 21/09/2023.

5.3. Thời gian công bố xét tuyển

Trước ngày 06/10/2023.

5.4. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí: 300.000đ/hồ sơ

* **Ghi chú:** Các khoản lệ phí được nộp tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – nhà A, trường Đại học Y tế công cộng). Hoặc chuyển chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số tài khoản: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đông Đa. Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD, lệ phí xét tuyển VLVH năm 2023 đợt 2.

VI. ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024.62 66 23 42.

VII. HỌC PHÍ

Học phí của các chương trình đào tạo tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo, chi tiết xin liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo. *vtmg/*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng QLKH&HTPT (để đăng thông tin trên web);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hà

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023

1. Số phiếu (Dành cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thí sinh không ghi mục này) VLVH.....
2. Trường đăng ký xét tuyển: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG Mã trường:

Y	T	C
---	---	---

Thí sinh ghi mã ngành, mã tổ hợp các môn theo thứ tự các môn học trong tổ hợp xét tuyển. Gạch chéo với các ô trống.

Ngành ĐKXT	Mã ngành

Thí sinh ghi rõ điểm trung bình môn học theo tổ hợp xét tuyển của từng học kỳ. Gạch chéo với các ô trống

STT	Tên môn học	TBM học kỳ 1 lớp 10	TBM học kỳ 2 lớp 10	TBM học kỳ 1 lớp 11	TBM học kỳ 2 lớp 11	TBM học kỳ 1 lớp 12	Điểm TBM 5 học kỳ
1.	Toán						
2.	Vật lý						
3.	Hóa học						
4.	Sinh học						
5.	Ngữ Văn						
6.	Lịch sử						
7.	Địa lý						
8.	Tiếng Anh						
9.	Giáo dục công dân						

3. Ngưỡng đầu vào (chỉ dành cho thí sinh ĐKXT ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng)

- 3.1. Xếp loại học lực lớp 12: Điểm xét tốt nghiệp THPT:
3.2. Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 10:
3.3. Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 11:
3.4. Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 12:
3.5. Ngành học trung cấp/cao đẳng có thuộc các ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng không? : Có → tiếp tục điền thông tin mục 3.6
Không → bỏ qua mục 3.6 và 3.7, tiếp tục điền thông tin mục 3.8
3.6. Xếp loại tốt nghiệp trung cấp:
3.7. Xếp loại tốt nghiệp cao đẳng:
3.8. Thâm niên công tác trong lĩnh vực Kỹ thuật y học: tháng

3. Họ và tên thí sinh (chữ in hoa có dấu): Giới tính:

4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

--	--

--	--

--	--

Ngày Tháng Năm

5. Nơi sinh: 6. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

7. Thuộc đối tượng ưu tiên nào khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó: 01 02 03 04 05 06 07

8. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã /phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

--	--	--	--

.....xã/phường.....

Huyện/Quận.....Thành phố/Tỉnh Thành phố.....

Mã tỉnh Mã huyện

9. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

Mã tỉnh Mã trường

10. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1 KV2-KV3

11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

12. Số CMND/ Thẻ căn cước: (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gach 3 ô cuối)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

13. Địa chỉ gửi giấy báo kết quả xét tuyển:

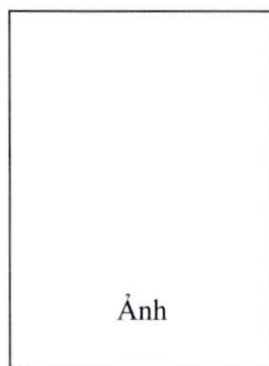
14. Số điện thoại (bắt buộc):..... Email (bắt buộc):

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2023

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)



HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023

1. Danh sách mã ngành xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (Môn in đậm là MÔN CHÍNH trong tổ hợp)

Stt	Mã ngành	Ngành học	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
1	7720701	Y tế công cộng	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	D01: Toán Ngữ văn Tiếng Anh	D13: Ngữ văn Sinh học Tiếng Anh
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	A01: Toán Vật lý Tiếng Anh	D07: Toán Hóa học Tiếng Anh
3	7720401	Dinh dưỡng	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	D01: Toán Ngữ văn Tiếng Anh	D07: Toán Hóa học Tiếng Anh
4	7720603	Kỹ thuật Phục năng	A00: Toán Vật Lý Hóa học	A01: Toán Vật Lý Tiếng Anh	B00: Toán Hóa học Sinh học	D01: Toán Ngữ Văn Tiếng Anh

2. Điều kiện xét tuyển

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Đối với các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng: điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 5 học kỳ (học kỳ 1 và lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11 và học kỳ I lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng: điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành khác nhóm ngành đào tạo: có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét TN THPT từ 6,5 trở lên.

2) Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo* (tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

3. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Môn 1 TB} + \text{Môn 2 TB} + \text{Môn 3 TB} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Ví dụ tổ hợp A00: Toán, Lý, Hóa (ghi đúng tên môn trong bảng tổ hợp xét tuyển)

Môn học	Kỳ 1 lớp 10	Kỳ 2 lớp 10	Kỳ 1 lớp 11	Kỳ 2 lớp 11	Kỳ 1 lớp 12	Điểm xét tuyển của 5 kỳ
Toán	8.3	7.9	8.6	8.2	8.5	$(8.3 + 7.9 + 8.6 + 8.2 + 8.5) / 5 = 8.3$
Lý	6.6	7.4	8.4	8.1	7.5	$(6.6 + 7.4 + 8.4 + 8.1 + 7.5) / 5 = 7.6$
Hóa	8.8	8.5	8.4	8.7	8.6	$(8.8 + 8.5 + 8.4 + 8.7 + 8.6) / 5 = 8.6$

Điểm xét tuyển = $8.3 + 7.6 + 8.6 = 24.5$ + điểm ưu tiên (nếu có)

* Trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ xét đến tiêu chí sau:

Điểm trung bình (sử dụng xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Hồ sơ xét tuyển

4.1. Hồ sơ Tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

4.1.1. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường.

4.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:

- Bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập của lớp 10, 11, 12).

- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm của các bậc học trên THPT (nếu có) (làm căn cứ để xét công nhận khối lượng kiến thức đã tích lũy sau khi trúng tuyển và rút ngắn thời gian học tập)

4.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

4.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyển huyện trở lên cấp;

4.1.5. Giấy xác nhận thâm niên công tác nếu có;

4.1.6. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có;

4.1.7. 03 ảnh 3 x 4 cm (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí

- Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong 2 hình thức:

+ Nộp hồ sơ qua bưu điện

+ Nộp hồ sơ trực tiếp

- Thời gian nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày trong tuần:

+ Đợt 1: Sau 45 ngày kể từ khi đề án tuyển sinh được Bộ GDĐT phê duyệt (Dự kiến cuối tháng 4/2023)

+ Các đợt tiếp theo sẽ được tổ chức cho đến khi có đủ chỉ tiêu và thời gian cụ thể được thông báo trên các kênh thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Địa điểm nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342

- Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ;

- Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số TK: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đông Đa. Nội dung thông tin chuyển khoản:

Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND đóng LPXTĐHVLVH2023 (đóng lệ phí xét tuyển đại học VLVH năm 2023).

Để biết thông tin chi tiết về ngành đào tạo, phương thức xét tuyển đề nghị tham khảo tại trang website của nhà trường hoặc gọi điện trực tiếp về bộ phận tư vấn tuyển sinh để được trợ giúp:

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/truongdaihocytecongconghuph>

Điện thoại tư vấn: 024.62662342 Email: qltdt@huph.edu.vn